

Kc: - 0/c chủ tịch
- Ban Ks + Lưu bản gốc

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 460 /HD-TLĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2014

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP.ĐÀ NẴNG	
ĐẾN	Số:..... 179
	Ngày: 17 / 7 / 14
	Chuyên:.....

HƯỚNG DẪN
Công khai tài chính công đoàn

- Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

- Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ- TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

- Căn cứ Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn công khai tài chính trong tổ chức công đoàn như sau:

I- Công khai tài chính của công đoàn các cấp.

Chủ tịch công đoàn các cấp thực hiện công khai tài chính công đoàn của cấp mình như sau:

1- Công khai dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn (năm).

a) Phạm vi công khai:

- Công khai tại Hội nghị Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp.

b) Hình thức, nội dung công khai:

- Cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: Theo biểu số 1-TDT.

- Cấp tỉnh, ngành Trung ương và tương đương: Theo biểu số 2-TDT.

- Cấp trên trực tiếp cơ sở: Theo biểu số 3-TDT

- Cấp cơ sở: Theo biểu số 4-TDT.

2- Công khai quyết toán dự án XDCB hoàn thành

a) Phạm vi công khai:

- Công khai tại Hội nghị Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp.

(Dự án XDCB của cấp nào, công khai tại Hội nghị Ban Chấp hành công đoàn của cấp đó không phân biệt Chủ đầu tư).

b) Hình thức, nội dung công khai: Theo biểu số 5-TDT.

3- Công khai quyết toán thu, chi Quỹ xã hội .

a) Phạm vi công khai:

- Công khai tại Hội nghị tổng kết hoạt động các Quỹ.
- Công khai tại Hội nghị tổng kết hoạt động công đoàn hàng năm của đơn vị.

b) Hình thức, nội dung công khai: Theo biểu số 6-TDT.

II- Công khai tài chính của các cơ quan công đoàn.

Thủ trưởng các đơn vị thực hiện công khai tài chính của các cơ quan công đoàn (từ công đoàn cấp trên cơ sở trở lên) như sau:

1- Công khai dự toán, quyết toán chi cơ quan công đoàn (năm):

a) Phạm vi công khai:

- Công khai tại Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm của đơn vị.

b) Hình thức, nội dung công khai: Theo biểu số 7-CQ

2- Công khai quyết toán thực hiện thực hiện tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính (năm).

a) Phạm vi công khai:

- Công khai tại Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm của đơn vị.

b) Hình thức công khai: Theo biểu số 8-CQ

3- Công khai quyết toán thu, chi Quỹ cơ quan (năm).

a) Phạm vi công khai:

- Công khai tại Hội nghị cán bộ, công chức của đơn vị.

b) Nội dung công khai:

- Công khai nguồn thu, mức thu.
- Công khai đối tượng chi, mức chi.

c) Hình thức công khai: Theo biểu số 9-CQ

III- Chất vấn và trả lời chất vấn


- Các tổ chức, đơn vị và Đoàn viên, công nhân viên chức lao động có liên quan đến thu, chi, quản lý tài chính công đoàn, Quỹ xã hội, Quỹ cơ quan của các cơ quan công đoàn có quyền chất vấn các nội dung các cấp công đoàn, các đơn vị có trách nhiệm công khai theo Quy định trên.

- Chủ tịch công đoàn các cấp, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện công khai tài chính phải trả lời chất vấn về các nội dung công khai tài chính. Việc trả lời chất vấn phải được thực hiện bằng văn bản và gửi tới người chất vấn hoặc trả lời trực tiếp trong hội nghị Ban chấp hành, Hội nghị cán bộ công chức đơn vị hàng năm, chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận nội dung chất vấn. Trường hợp nội dung chất vấn phức tạp, cần nhiều thời gian để chuẩn bị trả

lời thì phải có văn bản hẹn ngày trả lời cụ thể cho người chất vấn, nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được nội dung chất vấn.

IV- Tổ chức thực hiện:

1-Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Hướng dẫn thực hiện công khai tài chính trong hệ thống công đoàn số 707/HD-TLĐ ngày 07/6/1999 của Tổng Liên đoàn.

2- Đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp công đoàn thực hiện công khai tài chính trong đơn vị theo quy định của Nhà nước. 

Nơi nhận:

- LĐLĐ tỉnh, T/phố
- CĐ ngành TW và tương đương;
- Đơn vị trực thuộc TLĐ;
- Các đ/c UVĐCT -TLĐ
- UBKT và các Ban của TLĐ
- Lưu: TC; Văn thư TLĐ.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



★Trần Thanh Hải

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Liên đoàn Lao động:
Công đoàn ngành:
Số:

..., ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

Công khai dự toán, quyết toán thu, chi tài chính
Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, ngành TW và tương đương

Năm ...

TT	Nội dung	Mã số	Dự toán, Quyết toán	Chia ra			
				Công đoàn cơ sở	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Cấp tỉnh, ngành TW và tương đương
I. PHẦN THU							
1	Đoàn phí công đoàn	23					
	a. Khu vực HCSN	23.01					
	b. Khu vực sản xuất kinh doanh	23.02					
2	Kinh phí công đoàn	22					
	a. Khu vực HCSN	22.01					
	b. Khu vực sản xuất kinh doanh	22.02					
	c. Đơn vị chưa thành lập CDCS	22.03					
3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	45					
4	Các khoản thu khác	24					
	a. Chuyên môn cấp hỗ trợ	24.01					
	b. Thu khác tại đơn vị	24.02					
	Trong đó: - Thu hoạt động kinh tế	24.021					
	CỘNG THU						
5	Kinh phí cấp trên cấp	25					
	a. Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	25.01					
	b. Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	25.02					
6	Kinh phí cấp dưới nộp lên	44					

7	Tài chính công đoàn tích lũy đầu kỳ	26				
8	Nhận bàn giao tài chính	46				
TỔNG CỘNG (I)						
II. PHÂN CHI						
1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng theo lương	27				
	a. Lương, phụ cấp ... của cán bộ trong biên chế	27.01				
	b. Lương, phụ cấp, ... của lao động khác	27.02				
	c. Phụ cấp cán bộ công đoàn	27.03				
2	Quản lý hành chính	29				
	Trong đó: - Khoán chi	29.01				
3	Hoạt động phong trào	31				
	Trong đó: - Đào tạo cán bộ	31.01				
	- Khen thưởng	31.04				
	- Trợ cấp	31.02				
	- Hỗ trợ du lịch	31.03				
4	Đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	34				
	a. XD CB	34.01				
	b. Mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	34.02				
5	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CDCS	40				
CỘNG CHI						
6	Kinh phí đã nộp cấp trên	37				
	a. Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	37.01				
	b. Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	37.02				
7	Kinh phí cấp cho cấp dưới	43				
8	Bàn giao tài chính	47				
9	Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CDCS	41				
TỔNG CỘNG (II)						
III	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ	48				
IV	KINH PHÍ PHẢI NỘP CẤP TRÊN TRỰC TIẾP TRONG KỲ THEO BÁO CÁO QUYẾT TOÁN	49				

